TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM
KHOA LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ViỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2015

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 25 THÁNG 11 NĂM 2015

** Cập nhật lúc 14g30 ngày 24/11/2015*

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Khóa học	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Ngành	Hình thức đào tạo
1	1064062040	Nguyôn V¨n	L©m	011062	Nam	Tp. Hå Chý Minh	2011-2013	6.13	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
2	1064062087	Lª Minh	TuÊn	300983	Nam	Tp. Hå Chý Minh	2011-2013	5.71	Trung b×nh	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
3	1164060008	Cao V¨n	Chua	010185	Nam	§ång Nai	2011-2013	6.13	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
4	1164062057	Vâ TÊn	Tài	71	Nam	TiÒn Giang	2011-2014	5.68	Trung b×nh	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
5	1264060001	Bi Thþ	¸nh	101285	N÷	Nam §Þnh	2012-2014	6.79	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
6	1264060034	Nguyôn	Nh©n	010187	Nam	Qu¶ng Ng·i	2012-2014	6.05	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
7	1264060055	Bi Trung	Tý'n	021290	Nam	§ång Nai	2012-2014	6.14	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
8	1364060003	Huỳnh Hà Quốc	Böu	84	Nam	§ång Th¸p	2013-2015	6.55	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
9	1364060017	Nguyôn Thþ	Hằng	030587	N÷	Hải Dương	2013-2015	6.34	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
10	1364060019	TrÇn Thþ Thóy	Hằng	241082	N÷	NghÖa B×nh	2013-2015	7.13	Kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
11	1364060021	Nguyôn Thþ	HuÖ	170989	N÷	Th¸i B×nh	2013-2015	7.06	Kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
12	1364060023	Nguyôn Xu©n	Huy	100790	Nam	§¨k L¨k	2013-2015	5.96	Trung b×nh	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
13	1364060025	Nguyôn Thóy	Huúnh	040889	N÷	BÕn Tre	2013-2015	6.89	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
14	1364060026	§Æng Thanh	Hng	270475	Nam	NghÖa B×nh	2013-2015	6.76	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
15	1364060027	Lª Xu©n	Hng	031188	Nam	Hà Tây	2013-2015	6.15	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 25 THÁNG 11 NĂM 2015

** Cập nhật lúc 14g30 ngày 24/11/2015*

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Khóa học	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Ngành	Hình thức đào tạo
16	1364060028	Phan Phó	Khang	260181	Nam	Tp. Hå Chý Minh	2013-2015	6.13	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
17	1364060035	Li³m Chý	Long	110488	Nam	Ki³n Giang	2013-2015	6.58	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
18	1364060042	NguyÔn Trý	Minh	011086	Nam	L©m §ång	2013-2015	6.58	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
19	1364060043	Ph¹m Ngäc	Minh	211286	Nam	L©m §ång	2013-2015	6.74	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
20	1364060044	Trương Thị Tuyết	Nga	250683	N÷	ThuËn H¶i	2013-2015	6.86	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
21	1364060045	§ång Thþ Hằng	Nhung	080990	N÷	Long An	2013-2015	7.23	Kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
22	1364060048	Tô Thị Hoàng	Nhung	310589	N÷	Tp. Hå Chý Minh	2013-2015	6.08	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
23	1364060055	NguyÔn V¨n	Tài	110873	Nam	TiÒn Giang	2013-2015	6.63	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
24	1364060063	Lý Thanh	Th¶o	100982	N÷	Tp. Hå Chý Minh	2013-2015	5.86	Trung bxnh	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
25	1364060064	Nguyễn Thị Phương	Th¶o	100278	N÷	Tp. Hå Chý Minh	2013-2015	7.12	Kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
26	1364060066	Vâ Thþ Thu	Th¶o	230979	N÷	Bxnh ThuËn	2013-2015	6.71	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
27	1364060072	NguyÔn Trý	Thøc	181085	Nam	Cà Mau	2013-2015	6	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
28	1364060075	V¨n NguyÔn Kh¸nh	Trang	090181	N÷	Bxnh Trþ Thi³n	2013-2015	7.08	Kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
29	1364060082	NguyÔn §¾c	ViÖt	250880	Nam	Hà Bắc	2013-2015	6.38	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
30	1364060084	TrÇn Ph¹m Thi³n	Vò	240488	Nam	§ång Nai	2013-2015	6.54	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§H Chýnh quy (B»ng thø hai)
31	1054062137	Bïi V¨n	Linh	161291	Nam	H¶i Phßng	2010-2014	5.76	Trung bxnh	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chýnh quy
32	1154060004	Hå TuÊn	Anh	100191	Nam	Ki³n Giang	2011-2015	6.21	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chýnh quy
33	1154060063	L³ Thþ Quang	Đài	110893	N÷	Bxnh §þnh	2011-2015	6.54	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chýnh quy

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 25 THÁNG 11 NĂM 2015

** Cập nhật lúc 14g30 ngày 24/11/2015*

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Khóa học	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Ngành	Hình thức đào tạo
34	1154060078	Nguyôn H¶i	Hà	080493	N÷	§¨k L¨k	2011-2015	6.61	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chÝnh quy
35	1154060081	Vò Th¸	Hà	051093	N÷	Thanh Hãa	2011-2015	6.01	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chÝnh quy
36	1154060083	L¹ Th¸ Mü	H¹nh	181193	N÷	L©m §ång	2011-2015	6.27	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chÝnh quy
37	1154060089	L¹ NhËt	H»ng	020993	N÷	Trà Vinh	2011-2015	6.01	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chÝnh quy
38	1154060090	L¹ Th¸ Bých	H»ng	150393	N÷	B×nh §¸nh	2011-2015	6.14	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chÝnh quy
39	1154060093	Vò Th¸	H»ng	161293	N÷	Nam Hà	2011-2015	6.33	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chÝnh quy
40	1154060108	TrÇn Nguyôn Trung	HiÕu	050193	Nam	Tp. Hå Chý Minh	2011-2015	7	Kh¸	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chÝnh quy
41	1154060109	N«ng Th¸	HiÓn	091293	N÷	§¨k L¨k	2011-2015	6.94	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chÝnh quy
42	1154060127	Trần Dương	Huy	180693	Nam	B×nh ThuËn	2011-2015	6.26	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chÝnh quy
43	1154060131	Nguyôn ViÖt	Hng	300993	Nam	Tp. Hå Chý Minh	2011-2015	5.96	Trung b×nh	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chÝnh quy
44	1154060143	Tr¸nh §×nh	Khi¸m	160893	Nam	S«ng BÐ	2011-2015	6.06	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chÝnh quy
45	1154060151	DiÔp Th¸ Ngäc	Lan	060393	N÷	uảng Nam - Đà Nẵr	2011-2015	6.57	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chÝnh quy
46	1154060160	Nguyôn Th¸	Linh	170793	N÷	S«ng BÐ	2011-2015	6.08	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chÝnh quy
47	1154060186	TrÇn Th¸	MiÒu	120492	N÷	§¨k L¨k	2011-2015	6.09	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chÝnh quy
48	1154060225	Vò YÕn	Nhi	280693	N÷	Tp. Hå Chý Minh	2011-2015	6.69	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chÝnh quy
49	1154060227	Bi Nguyôn Trang	Nhung	160193	N÷	§¨k L¨k	2011-2015	6.3	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chÝnh quy
50	1154060244	Ph¹m Ngäc	Phông	220390	Nam	Ninh ThuËn	2011-2015	5.92	Trung b×nh	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chÝnh quy
51	1154060245	Đào Thị Bích	Phương	240892	N÷	Gia Lai	2011-2015	6.84	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§¹i häc chÝnh quy

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 25 THÁNG 11 NĂM 2015

** Cập nhật lúc 14g30 ngày 24/11/2015*

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Khóa học	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Ngành	Hình thức đào tạo
52	1154060266	Nguyôn §¨ng	QuyÕt	160593	Nam	Qu¶ng Trþ	2011-2015	6.68	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§µi häc chÝnh quy
53	1154060339	Lương Thị	Trinh	200893	N÷	Kon Tum	2011-2015	7.11	Kh¸	LuËt kinh tÕ	§µi häc chÝnh quy
54	1154060358	Trịnh Tư	Tóc	200690	Nam	Hà Tây	2011-2015	6.11	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§µi häc chÝnh quy
55	1154060363	Trương Thanh	V¨n	200293	Nam	B×nh §Þnh	2011-2015	6.35	TB kh¸	LuËt kinh tÕ	§µi häc chÝnh quy

KHOA LUẬT